|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số: A50-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP* *ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)*  |
| TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**tỉnh (thành phố)......................... | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: ......./QĐ-CTHADS | *............., ngày......tháng.......năm 20....* |

|  |
| --- |
| **QUYẾT ĐỊNH****Về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự** |
| **CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** |
| *Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự;*  |
| *Căn cứ Bản án, Quyết định số..................... ngày..........tháng.......năm.......của...* |
| *...................................................................;* |
| *Căn cứ Quyết định thi hành án số.........../QĐ-CTHADS ngày.......tháng....... năm........ của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..........................................;*  |
| *Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.* **QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Trả lại tiền, tài sản tạm giữcho: .............................................................địa chỉ:........................................................................................................................ Tiền, tài sản gồm:........................................................................................................................................................................................................................................................................ |
| **Điều 2**. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. |
|  |
| **Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. |
|  |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 2;- Viện kiểm sát nhân dân...................;- Kế toán nghiệp vụ;- …………………...;- Lưu: VT, HSTHA. | **CỤC TRƯỞNG** |